

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M'ĐRẮK
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 15/2018/HS-ST
ngày 28 - 6 - 2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M'ĐRẮK, TỈNH ĐẮK LẮK**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Thế Dương.
- Các Hội thẩm nhân dân: ông Ngô Trọng Búp; ông Nguyễn Võ.

Thư ký phiên tòa: ông Vũ Văn Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrăk , tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: ông Cao Văn Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2018 tại hội trường Tòa án nhân dân huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2018/TLST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Vũ N sinh năm 1988 tại: thị xã Đ, tỉnh Q. Nơi cư trú: số 57 đường 2/8, tổ dân phố số H, thị trấn K, huyện K, tỉnh K. Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: lái xe. Dân tộc: kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: không. Con ông Trần Khắc T sinh năm 1955 và bà Đặng Thị L sinh năm 1961. Vợ Huỳnh Ngọc Lâm T1 sinh năm 1990 và có 01 con sinh năm 2015 hiện ở thôn T, xã L, huyện K, tỉnh K. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo đang tại ngoại, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***Những người tham gia tố tụng khác:**

- Người bị hại: ông Nguyễn Bá D sinh năm 1960. Người đại diện hợp pháp cho ông Nguyễn Bá D: bà Trần Thị N1 (vợ ông D) sinh năm 1960. Cùng trú tại: thôn 4, xã EaPil, huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk. Ông D vắng mặt, bà N1 có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty TNHH C. Địa chỉ: tổ M, V, phường N, thành phố N, tỉnh K. Công ty TNHH C có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Những người làm chứng:

+ Ông Lê Nguyễn Hữu T2 sinh năm 1988. Nơi cư trú: 24 N, phường V, thành phố N, tỉnh K. Ông T2 vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị T3 sinh năm 1990. Nơi cư trú: 63 Đ, phường V, thành phố N, tỉnh K. Bà T3 vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Vũ N có giấy phép lái xe theo quy định. N lái xe theo hợp đồng cho Công ty TNHH C. Ngày 01/01/2018, N điều khiển xe ô tô biển kiểm soát (BKS) 79 – 017.96 vận chuyển hành khách trên đường quốc lộ 26 theo hướng từ tỉnh Đắk Lắk đi tỉnh Khánh Hòa. Khoảng 15 giờ cùng ngày, đến Km 82 quốc lộ 26 thuộc địa bàn thôn 4, xã EaPil, huyện M’Đrăk, tỉnh Đắk Lắk, N điều khiển xe ô tô vượt xe mô tô BKS 47H8 – 8045 do ông Nguyễn Bá D điều khiển chạy cùng chiều phía trước. Trước khi vượt xe, N không báo hiệu bằng còi để xin vượt, khi ô tô do N điều khiển cách xe mô do ông D điều khiển khoảng 03m, thì ông D điều khiển xe mô tô rẽ trái để qua đường, N không kịp xử lý. Xe ô tô do N điều khiển va chạm với xe mô tô do ông D điều khiển, gây tai nạn. Hậu quả xảy ra: ông D bị thương; xe ô tô và xe mô tô bị hư hỏng nhẹ.

Tại bản kết luận pháp y thương tích số 480/PY-TgT ngày 06/4/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: ông D bị tổn thương não, liệt $\frac{1}{2}$ người phải, gãy hai xương cẳng chân trái và 02 sườn trái, với tỷ lệ thương tật là 85%, tạm thời 12 tháng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐG ngày 10/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện M’Đrăk xác định giá trị thiệt hại của xe mô tô BKS 47H8 – 8045 là 305.000đồng.

***Qua công tác khám nghiệm hiện trường thể hiện:**

Hiện trường nơi xảy ra tai nạn là mặt đường thảm bê tông nhựa rộng 6m, tương đối bằng phẳng, ở giữa mặt đường có vạch kẻ sơn màu vàng rộng 0,15m đứt quãng. Từ tâm vạch kẻ sơn đến lề đường bên phải theo hướng tỉnh Đắk Lắk đi tỉnh Khánh Hòa dài 3m; Lề đường bên phải rộng 1,5m, bên trái rộng 1,5m.

Theo hướng tỉnh Đắk Lắk đi tỉnh Khánh Hòa, chọn mép đường bên phải làm chuẩn và cột mốc H4/82 QL26 trên lề đường bên trái cách mép đường chuẩn dài 9,5m làm mốc cố định để xác định các phương tiện và dấu vết sau tai nạn. Xác định điểm va chạm đầu tiên giữa xe ô tô BKS 79 – 017.96 với xe mô tô BKS 47H8 -8045 tương ứng trên mặt đường nhựa được ký hiệu là (A). Từ tâm A đến mép đường chuẩn dài 2,6m.

Vật chứng tạm giữ: xe ô tô BKS 79 - 017.96, xe mô tô BKS 47H8 - 8045, Giấy phép lái xe hạng A1, D của Trần Vũ N; Bản sao chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS 79 – 017.96; Giấy chứng nhận kiểm định, giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS xe ô tô BKS 79 – 017.96.

* Tại bản cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 12 tháng 6 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M’Đrăk truy tố bị cáo Trần Vũ N về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 BLHS.

* Quá trình xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo khai: bị cáo có giấy phép lái xe hạng A1, D. Khoảng 15 giờ, ngày 01/01/2018, bị cáo điều khiển xe ô tô khách BKS 79 – 017.96 của công ty TNHH C chở 09 người, lưu thông trên đường quốc lộ 26 theo hướng tỉnh Đắk Lắk đi tỉnh Khánh Hòa. Đến Km82 thuộc địa phận thôn 4, xã EaPil, bị cáo thấy ông D điều khiển xe mô tô đi cùng chiều sát mép đường bên phải, bị cáo điều khiển xe ô tô vượt xe mô tô do ông D điều khiển. Khi xe ô tô bị cáo điều khiển cách xe mô tô khoảng 3m đến 4m, thì bất ngờ ông D điều khiển xe mô tô rẽ trái để sang đường. Do khoảng cách quá gần bị cáo không kịp xử lý, xe ô tô bị cáo điều khiển va chạm vào xe mô tô do ông D điều khiển, gây tai nạn.

* Đại diện hợp pháp của người bị hại, bà Trần Thị N1 (vợ ông D) khai: ông D bị tai nạn ở đoạn đường gần nhà ông D. Đến nay ông D vẫn phải điều trị ở nhà, chưa tự sinh hoạt được, nhận thức còn hạn chế. Nên ông D không ký được giấy ủy quyền cho bà N tham gia tố tụng. Quá trình điều tra, bị cáo và Công ty TNHH C đã bồi thường cho ông D 145.000.000đồng. Bà N1 đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M’Đrăk giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Tuyên bố bị cáo Trần Vũ N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1, 2 Điều 65 BLHS. Xử phạt bị cáo Trần Vũ N từ 12 tháng đến 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 48 BLHS năm 2015; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS). Chấp nhận việc:

+ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M’Đrăk đã trả lại xe ô tô BKS 79 - 017.96 và xe mô tô BKS 47H8 - 8045 cùng các giấy tờ về xe cho các chủ sở hữu hợp pháp.

+ Bị cáo và Công ty TNHH C đã tự thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho đại diện người bị hại.

-Trả lại cho: bị cáo Trần Vũ N Giấy phép lái xe số No 560103001488 ngày 27/4/2017 của sở Giao thông vận tải Khánh Hòa cấp cho Trần Vũ N; Công ty TNHH C giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của xe ô tô số 0935373 ngày 21/12/2016 của Tổng công ty cổ phần Bảo Minh cấp cho Công ty TNHH C (Bảo hiểm xe ô tô BKS 79 – 017.96).

* Bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại không có ý kiến tranh luận. Bị cáo đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M’Đrăk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M’Đrăk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Tuy nhiên, vụ án xảy ra ngày 01/01/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện M’Đrăk không gia hạn, nhưng đến ngày 06/4/2018 Công an huyện M’Đrăk mới ban hành Quyết định khởi tố vụ án là vi phạm về thời hạn khởi tố vụ án theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 147 BLTTHS; Bị cáo và các đương sự trong vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường và các chứng cứ, tài liệu khác lưu hồ sơ vụ án. HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo có giấy phép lái xe theo quy định. Khoảng 15 giờ ngày 01/01/2018, bị cáo điều khiển xe ô tô BKS 79 – 017.96 vận chuyển hành khách lưu thông trên đường quốc lộ 26 theo hướng tỉnh Đắk Lắk đi tỉnh Khánh Hòa. Đến Km82 thuộc địa phận thôn 4, xã EaPil, do chủ quan không dùng tín hiệu trước khi vượt xe mô tô BKS 47H8 – 8045 do ông D chạy cùng chiều. Trong khi đó, ông D không biết được việc có xe phía sau có ý định vượt, ông D không dùng tín hiệu rẽ trái, bị cáo điều khiển xe ô tô gần vượt xe mô tô, thì ông D điều khiển xe mô tô chuyển hướng (rẽ trái, sang đường về nhà). Do khoảng cách quá gần, bị cáo không kịp xử lý, xe ô tô bị cáo điều khiển va chạm xe mô tô do ông D điều khiển, xảy ra tai nạn. Hậu xảy ra: ông D bị thương với tỷ lệ thương tật 85%. Hành vi của bị cáo vi phạm vào Điều 14 của Luật giao thông đường bộ (Luật GTĐB).

Tại Điều 14 Luật GTĐB quy định: “ Vượt xe

1. Xe xin vượt phải có báo hiệu bằng đèn hoặc còi; trong đô thị và khu đông dân cư từ 22 giờ đến 5 giờ chỉ được báo hiệu xin vượt bằng đèn.

2. Xe xin vượt chỉ được vượt khi không có chướng ngại vật phía trước, không có xe chạy ngược chiều trong đoạn đường định vượt, xe chạy trước không có tín hiệu vượt xe khác và đã tránh về bên phải.”

Hành vi vi phạm Luật GTĐB của bị cáo đã gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 85%, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 BLHS.

Tại điểm b khoản 1 Điều 260 BLHS quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 61% trở lên”

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ cũng như hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm nghiêm trọng cho xã hội. Bị cáo phải nhận thức được xe ô tô khi tham gia giao thông là nguồn nguy hiểm cao độ, người điều khiển xe phải tập trung quan sát, chấp hành nghiêm các quy định của Luật giao thông đường bộ, xử lý kịp thời các tình huống. Do không tuân thủ luật giao thông, bị cáo điều khiển xe ô tô vượt xe khác mà không dùng tín hiệu xin vượt, gây tai nạn làm tổn hại đến sức khỏe người khác. Nên, hành vi của bị cáo cần phải được xử lý bằng pháp luật.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo tự nguyện bồi thường cho người bị hại, được đại của người bị hại làm đơn bãi nại và yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo phạm tội cũng có phần lỗi của người bị hại (ông D điều khiển xe mô tô khi có ý định chuyển hướng nhưng không có tín hiệu). Bị cáo có bố là người có công với cách mạng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng. Nên, không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, mà cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định một thời gian thử thách, dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ để cải tạo bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Sau tại nạn giao thông xảy ra, bị cáo cùng Công ty TNHH C đã thỏa thuận và tự nguyện bồi thường cho người bị hại ông Nguyễn Bá D do bà Trần Thị N1 (vợ ông D) làm người đại diện là 145.000.000đồng. Hiện nay ông D sức khỏe chưa ổn định và nhận thức còn hạn chế, bà N1 không cung cấp cho cơ quan tiến hành tố

tung tài liệu, chứng từ về thiệt hại xảy ra, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Do đó, về trách nhiệm dân sự, HĐXX không xem xét giải quyết, nếu có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án dân sự.

Xe ô tô BKS 79 - 017.96 thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH C. Xe mô tô BKS 47H8 - 8045 thuộc quyền sở hữu của vợ chồng ông Nguyễn Bá D bà Trần Thị N1. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M'Đrăk đã trả xe ô tô và mô tô cùng các giấy tờ về xe cho các chủ sở hữu là đúng pháp luật, HĐXX cần chấp nhận.

Giấy phép lái xe số No: 560103001488 ngày 27/4/2017 của sở Giao thông vận tải Khánh Hòa cấp cho Trần Vũ N, cần trả lại cho bị cáo; Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của xe ô tô số 0935373 ngày 21/12/2016 của Tổng công ty cổ phần Bảo Minh cấp cho Công ty TNHH C (Bảo hiểm xe ô tô BKS 79 – 017.96), cần trả lại cho Công ty TNHH C. Giấy phép lái xe và Giấy chứng nhận bảo hiểm đang được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[5] Về án phí: bị cáo bị kết án, bị cáo phải chịu tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Trần Vũ N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1, khoản 2 Điều 65 BLHS. Xử phạt bị cáo Trần Vũ N 01 (Một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (Hai) năm, kể từ ngày tuyên án 28/6/2018. Giao bị cáo Trần Vũ N cho Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện K, tỉnh K giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì cơ quan Thi hành án hình sự Công an cấp huyện giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

*Áp dụng Điều 47 BLHS; khoản 2, khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M'Đrăk đã trả lại: xe ô tô BKS 79 - 017.96 và giấy tờ về xe cho Công ty TNHH C; xe mô tô BKS 47H8 - 8045 cho bà Trần Thị N1.

- Trả lại cho: bị cáo Trần Vũ N Giấy phép lái xe số No 560103001488 ngày 27/4/2017 của sở Giao thông vận tải Khánh Hòa cấp cho Trần Vũ N; Công ty TNHH C giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của xe ô tô số 0935373 ngày 21/12/2016 của Tổng công ty cổ phần Bảo Minh cấp cho Công ty TNHH C (Bảo hiểm xe ô tô BKS 79 - 017.96).

*Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Trần Vũ N phải chịu 200.000đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

* Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án Hình sự sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án Hình sự sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư PhápĐắk Lắk;
- VKSND huyện M'Đrăk;
- Công an huyện M'Đrăk;
- T.H.A dân sự huyện M'Đrăk;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- UBND thị trấn K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thế Dương